

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T NGUYỄN
TỈNH T NGUYỄN**

Bản án số: 419/2021/HS-ST

Ngày: 09/09/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T NGUYỄN, TỈNH T NGUYỄN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T Nguyễn, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T Nguyễn, tỉnh T Nguyễn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyễn – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố T Nguyễn, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 450/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 442/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 6 năm 1961; Nơi cư trú: Tổ 8, phường Quan T, thành phố T Nguyễn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Xuân H, sinh năm 1933, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1940, đã chết; Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ: Đào Thị K, sinh năm 1963; Có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1990.

- Tiền án, Tiền sự: Không

- Nhân thân: Không

Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T Nguyễn (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 đến nay).

(có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Hà Anh T, sinh năm 1991

Nơi thường trú: Tổ 4, phường Quán T, TP. T Nguyễn, tỉnh T Nguyễn (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/5/2021, tổ công tác của Công an phường Quan Triều, thành phố T Nguyên làm nhiệm vụ tại tổ 2 của phường phát hiện 01 nam giới có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam giới chấp hành, tự khai tên là Nguyễn Xuân T, T tự giác lấy từ trong túi áo ngực phía trước bên trái đang mặc ra 01 túi nhỏ nilon màu trắng bên trong có 02 viên nén màu đỏ, T khai là ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, cân xác định khối lượng số viên nén màu đỏ thu giữ của T là 0,184 gam. Lấy 0,092 gam viên nén màu đỏ cho vào bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định, còn lại 0,092 gam viên nén màu đỏ cho vào bì niêm phong ký hiệu T2 lưu kho theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 930/KL-KTHS ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T Nguyên kết luận: Mẫu viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,184 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân T khai nhận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 27/5/2021, T một mình đi bộ đến khu vực ngã 6 phường Quan Triều, thành phố T Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 02 viên nén màu đỏ là ma túy tổng hợp được gói trong 01 túi nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cất gói ma túy vào túi áo ngực phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Tuy nhiên, chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của bị can Nguyễn Xuân T phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 459/CT-VKSNDTPTN ngày 17/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T Nguyên, tỉnh T Nguyên truy tố Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Xuân T từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của Nguyễn Xuân T tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/5/2021, tại tổ 2, phường Quan Triều, thành phố T Nguyên, tỉnh T Nguyên, Nguyễn Xuân T đang có hành vi tàng trữ 0,184 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Quan Triều, thành phố T Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T Nguyên, tỉnh T Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Xét thấy mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong kí hiệu T1 hoàn trả vỏ bao mẫu T1 vụ Nguyễn Xuân T của Phòng PC09;

- 01 bì niêm phong kí hiệu T2 bên trong chứa 0,092gam ma túy.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Nguyễn Xuân T khai mua của người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T Nguyên không có cơ sở làm rõ xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Nguyễn Xuân T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/05/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45(bốn mươi lăm) ngày kể

từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong kí hiệu T1 hoàn trả vỏ bao mẫu T1 vụ Nguyễn Xuân T của Phòng PC09;

- 01 bì niêm phong kí hiệu T2 bên trong chứa 0,092gam ma túy.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 567 ngày 16/08/2021 giữa Công an thành phố T Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T Nguyên.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T Nguyên;
- VKSND tỉnh T Nguyên;
- VKSND TP T Nguyên;
- CCTHADS TP T Nguyên;
- Công an TP T Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh T Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T Nguyên;
- VKSND tỉnh T Nguyên;
- VKSND TP T Nguyên;
- CCTHADS TP T Nguyên;
- Công an TP T Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh T Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T Nguyên;
- VKSND tỉnh T Nguyên;
- VKSND TP T Nguyên;
- CCTHADS TP T Nguyên;
- Công an TP T Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh T Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T Nguyên;
- VKSND tỉnh T Nguyên;
- VKSND TP T Nguyên;
- CCTHADS TP T Nguyên;
- Công an TP T Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh T Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T Nguyên;
- VKSND tỉnh T Nguyên;
- VKSND TP T Nguyên;
- CCTHADS TP T Nguyên;
- Công an TP T Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh T Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn